

CUỘC ĐIỀU TRA DÂN SỐ DUY NHẤT CỦA NHÀ HỒ, NĂM 1401

*Hoàng Minh Thiện**

Năm 1400 (Canh Thìn), sau khi bức Vua Trần Thiếu Đế nhường ngôi, Hồ Quý Ly lên ngôi thiết lập triều nhà Hồ, đặt niên hiệu là Thánh Nguyên, quốc hiệu là Đại Ngu [xem (1)]; không đầy năm ông nhường ngôi cho con là Hồ Hán Thương, còn mình tự xưng là Thượng Hoàng cùng coi chính sự với con. Nhưng trong thực tiễn kể từ khi Thượng Hoàng Trần Nghệ Tông chết vào năm 1394 (Giáp Tuất) quyền lực đã nằm trong tay Hồ Quý Ly, vì ngay năm sau 1395 (Ất Hợi): “Lấy Quý Ly làm Nhập nội phụ chính thái sư bình chương quân quốc trọng sự, Tuyên Trung vệ quốc đại vương, đeo lân phù vàng” [xem (2); trang 291] – có nghĩa là Quý Ly làm Tế tướng điều hành mọi việc chính sự. Từ đây rất nhiều chính sách đổi mới về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá - xã hội... được tiến hành dưới quyền lực và chủ định của họ Hồ.

Trước khi đi vào cuộc điều tra dân số duy nhất mà nhà Hồ tiến hành chúng ta hãy điểm qua tình hình đất nước khi đó để thấy nguyên do và hoàn cảnh tiến hành cuộc điều tra này.

Khi Hồ Quý Ly nắm thực quyền cũng là lúc thế lực tập đoàn phong kiến nhà Trần đã suy tàn, tuy vậy những thế lực trung thành với nhà Trần vẫn còn rất mạnh và phản ứng tất nhiên là chống đối lại các cải cách do Nhà Hồ tiến hành, cùng với sự cải cách quá gấp gáp của nhà Hồ là một trong các nguyên do khiến nhà Hồ bị mất lòng dân, đặc biệt các lực lượng bảo thủ đang hưởng nhiều ưu đãi của thể chế cũ! Thứ hai, đất nước ta khi đó liên tục có chiến tranh với Chiêm Thành, kinh thành Đông Đô từng bị quân Chiêm Thành chiếm và đốt phá, nhân dân

điều tàn vì chiến tranh, tiềm lực nước nhà kiệt quệ. Thứ ba, triều đình nhà Minh phương Bắc đang rất mạnh và rất hiếu chiến (Minh Thái Tông, niên hiệu Vĩnh Lạc), chúng thực sự muốn xâm lược nước ta dưới chiêu bài phục hồi nhà Trần chính thống, ví như: Năm 1395 (Ất Hợi): “Nhà Minh sai bọn Nhâm Hanh Thái sang đòi 5 vạn quân, 50 cỗ voi, 50 vạn thạch lương đưa đến biên giới để dùng việc quân... Nhà Minh lại sai sứ sang đòi nhà sư, phụ nữ xoa bóp, người bị thiếu, ta đưa sang mỗi loại một ít.” [xem(2); trang 292]] – rõ ràng là tập đoàn phong kiến phương Bắc khi đó đang kiếm cớ xâm lược nước ta. Nhà Hồ thực sự đứng trước quá nhiều nguy cơ như: nội chiến trong nước, chiến tranh với cả hai phương Bắc và Nam. Bối cảnh ấy khiến nhà Hồ phải gấp rút chuẩn bị tiềm lực về vật lực, tài lực, nhân lực để đối phó! Để làm được việc này buộc phải có các cải cách!

Một số cải cách nổi bật của nhà Hồ:

Về kinh tế, một cải cách quan trọng đáng kể đến là sử dụng tiền giấy thay tiền đồng, rất tiến bộ nhưng có lẽ không đúng lúc;

Năm 1396 (Bính Tý):

“Mùa hạ, tháng 4, bắt đầu phát (tiền giấy) Thông bảo hội sao. In xong, ra lệnh cho người đến đổi, cứ 1 quan tiền đồng đổi lấy 1 quan 2 tiền giấy.

Thể thức (tiền giấy): tờ 10 đồng vẽ rồng, tờ 30 đồng vẽ sóng, tờ 1 tiền vẽ mây, tờ 2 tiền vẽ rùa, tờ 3 tiền vẽ lân, tờ 5 tiền vẽ phượng, tờ 1 quan vẽ rồng. Kẻ làm tiền giả bị tội chết, ruộng đất tài sản bị tịch thu.

Cấm tụyệt tiền đồng, không được chứa lén, tiêu

* Viện Khoa học Thống kê

vụng, tất cả thu hết về kho Ngao Trì ở kinh thành và trị sở các sứ. Kẻ nào vi phạm cũng bị trị tội như làm tiền giả.” [xem (2); trang 293]

Cải cách thuế của nhà Hồ: Nhằm tăng nguồn thu ngân sách chính sách thuế này có tăng với thuế đất và hợp lý hơn ở thuế đinh vì tính đến khả năng của đối tượng nộp thuế:

Năm 1402 (Nhâm Ngọ): “Triều trước, mỗi mẫu thu 3 thăng thóc, nay thu 5 thăng. Bãi dâu, triều trước thu mỗi mẫu 9 quan hoặc 7 quan tiền, nay thu hạng thượng đẳng mỗi mẫu 5 quan tiền giấy, hạng trung đẳng 4 quan tiền giấy, hạng hạ đẳng 3 quan tiền giấy. Tiền nộp hằng năm của đình nam trước thu 3 quan, nay chiếu theo số ruộng, người nào chỉ có 5 sào ruộng thì thu 5 tiền giấy, từ 6 sào đến 1 mẫu thì thu 1 quan; 1 mẫu 1 sào đến 1 mẫu 5 sào thì thu 1 quan 5 tiền; từ 1 mẫu 6 sào đến 2 mẫu thì thu 2 quan; từ 2 mẫu 1 sào đến 2 mẫu 5 sào thu 2 quan 6 tiền; từ 2 mẫu 6 sào trở lên thu 3 quan. Đình nam không có ruộng và trẻ mồ côi, đàn bà goá, thì dẫu có ruộng cũng thôi không thu.” [Xem (2); trang 291].

...

Chỉ qua hai chính sách trên cũng đã thấy mức độ quyết liệt và gấp gáp của nhà Hồ trong việc gia tăng tiềm lực kinh tế tập trung cho nhà nước!

Về cải cách xã hội:

Năm 1396 (Bính Tý): “Mùa xuân, tháng giêng, xuống chiếu sa thải các tăng đạo chưa đến 50 tuổi trở xuống, bắt phải hoàn tục.” [xem(2); trang 292]

Năm 1397 (Đinh Sửu): “Mùa xuân, tháng giêng, sai Lại bộ thượng thư kiêm Thái sử lệnh Đỗ Tĩnh đi xem đất và đo đạc động An Tôn phủ Thanh Hoá, đắp thành đào hào, lập nhà tông miếu, dựng đàn xã tắc, mở đường phố, có ý muốn dời kinh đô đến đó, tháng 3 thì công việc hoàn tất.” [xem(2); trang 296]

...

Về mặt xã hội thì nhà Hồ còn nhiều hành động

cải cách khác, ở đây chúng tôi lược qua hai cải cách tác động đến các giai tầng xã hội và tâm thế của dân thời.

Các cải cách của nhà Hồ là nhằm tăng cường kiểm soát các tiềm lực quốc gia về kinh tế, văn hoá - xã hội, quân sự...; nên tất nhiên, một tiềm lực quan trọng nữa của quốc gia cần nắm vững đó là nhân lực, đặc biệt là dân đinh – những người phải đóng thuế, đi lính hay phu dịch cho chính quyền phong kiến – Nếu vậy thì cần phải có một cuộc điều tra dân số, nên nhà Hồ theo kế sách của trọng thần: Đồng tri khu mật sứ Hoàng Hối Khanh, quyết định tiến hành một cuộc điều tra dân số toàn đất nước, rất quyết liệt, như ghi trong sử.

Cuộc tổng điều tra dân số của nhà Hồ:

Năm 1401(Tân Tỵ), Hồ Hán Thương, niên hiệu Thiệu Thành năm thứ 1:

“Mùa hạ, tháng 4, Hán Thương sai làm sổ hộ tịch trong cả nước, cho ghi họ Hồ có hai phái ở Diễn Châu và Thanh Hoá. Biên hết vào sổ những nhân khẩu từ 2 tuổi trở lên và lấy số hiện tại làm thực số, không cho phép người lưu vong mà vẫn biên tên trong sổ. Yết thị cho các phiên trấn hễ có người kinh nào trú ngụ thì đuổi về nguyên quán. Trước đây Quý Ly có lần nói với các quan: “Làm thế nào có được 100 vạn quân để chống giặc Bắc?” Đồng tri khu mật sứ Hoàng Hối Khanh dâng kế sách này.

Đến đây, sổ làm xong, tính số người từ 15 tuổi trở lên, 60 tuổi trở xuống được gấp bội so với trước. Cho nên năm Thiệu Thành thứ 2 (1402) điểm binh càng nhiều”. [xem (2), trang 312-313]

Câu nói “Làm thế nào có được 100 vạn quân để chống giặc Bắc?” của Hồ Quý Ly đã nói lên nguyên do và mục tiêu của cuộc điều tra này, đó là tuyển quân để chống quân xâm lược phương Bắc! Dưới các chế độ phong kiến chuyên chế ở nước ta nguồn thu của nhà nước chủ yếu là thuế nông nghiệp và thuế thân (đình) cho nên việc nắm chắc

được thực số dân là rất quan trọng, hơn nữa lúc này chiến tranh xâm lược của phong kiến phương Bắc đã cận kề! Vì thế lần điều tra dân số dưới triều nhà Hồ này rõ là rất quyết liệt và gấp gáp. Câu viết “Biên hết vào sổ những nhân khẩu từ 2 tuổi trở lên” đã chứng tỏ điều ấy! Thường 3 hoặc 6 năm các chính thể phong kiến tiến hành làm sổ hộ tịch một lần và nhân đinh chịu thuế, đi lính, phu dịch cũng phải từ độ tuổi đã thành niên nào đó – nhưng lần này kê biên từ 2 tuổi thì thật là khốc liệt! Thêm nữa “người lưu vong” phải trở về nguyên quán để “biên vào sổ” thuận tiện thu thuế, tuyển quân và năm sau: “năm Thiệu Thành thứ 2 (1402) điểm binh càng nhiều” - đây chính là một trong các hành động làm nhà Hồ mất lòng dân.

Một kết quả quan trọng của cuộc điều tra này là: “sổ làm xong, tính số người từ 15 tuổi trở lên, 60 tuổi trở xuống được gấp bội so với trước”! Dân trong độ tuổi 15-60 rõ ràng là được chú ý nhất trong lần điều tra này, họ có thể đã phải đi lính, đóng thuế, phu dịch từ 15 tuổi chẳng!? Kết quả cũng cho thấy sai số so với báo cáo định kỳ là gấp bội (100%); điều này cũng cho thấy về cuối triều Trần công tác quản lý xã hội đã bị buông lỏng đến mức nguy hiểm (số dân trong sổ chỉ bằng nửa thực số?) và việc mất nước về tay nhà Hồ là không có gì đáng ngạc nhiên.

Thời gian nhà Hồ cầm quyền kéo dài không lâu [từ năm 1400 (Canh Thìn) đến năm 1406 (Bính Tuất) - thực tế thì từ năm 1395-1406] lại phải đương đầu với nhiều biến động xã hội, cộng với cuộc chiến tranh xâm lược tàn khốc của “giặc Bắc”, sử chỉ ghi lại duy nhất cuộc điều tra dân số toàn diện này dưới triều nhà Hồ mà thôi! Hoàn cảnh tiến hành điều tra rất cấp thiết, cách thức làm rất quyết liệt; song cũng phải ghi nhận là thực số dân đã chính xác hơn nhiều trước đó, đây là bài học lịch sử trong thống kê – một khi triển khai điều tra mà không quyết liệt

thì kết quả có thể sai lệch rất lớn! Kinh nghiệm về các cuộc Tổng điều tra hiện nay của ngành Thống kê đã có nhiều, các phương pháp điều tra cũng khoa học hơn, nhưng sự kiên quyết trong chỉ đạo điều tra vẫn là một yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng số liệu.

Tuy nhiên, việc chọn lựa hàng loạt cải cách, thực hiện một cách gấp gáp đến mức cực đoan, trong đó có thời điểm tổng điều tra dân số – một hoạt động hành chính tác động đến toàn bộ dân cư, trong bối cảnh đất nước hiểm nguy trước hoạ xâm lăng, lòng dân không hướng về, có lẽ là một sai lầm và cũng là một trong các nguyên nhân tạo nên thất bại của nhà Hồ trong lịch sử; một triều đại ngắn ngủi làm mất nước và khiến dân ta rơi vào ách nô lệ tàn ác và đẫm máu của giặc Bắc hơn 10 năm cho tới khi vua Lê Lợi khởi nghĩa thành công.

Chuyện lịch sử như vậy là đã qua, các bài học của nó thì vẫn còn ở lại.

(1) Theo truyền thuyết, họ Hồ là con cháu Ngu Thuấn (một vị vua cổ Trung Quốc); con Ngu Yên là Vi Mãn được Chu Vũ Vương phong cho ở đất Trần gọi là Hồ Công, sau dùng chữ Hồ làm tên họ. Hồ Quý Ly nhận mình là dòng dõi họ Hồ, con cháu Ngu Thuấn, nên đặt quốc hiệu là Đại Ngu. [xem (2); chú thích, trang 309]

(2) “Đại Việt sử ký toàn thư”, tập 2; bản in: Nội quan các quan bản, mộc bản khắc năm Chính hoà thứ 18 (1697). Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin, Hà Nội năm 2000.

THÔNG BÁO

Địa chỉ website mới
của Viện Khoa học Thống kê:

<http://www.iss.gov.vn>